TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÀ TRUNG
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc lập -Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 24/2018/HNGĐ-ST
Ngày 24/10/2018
V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀ TRUNG - TỈNH THANH HOÁ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Ngọc Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Lê Văn Ký

2/ Ông Trần Ngọc Châu

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Dân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hà Trung.

Ngày 24 tháng 10 năm 2018, tại Hội trường Toà án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 127/2018/TLST - HNGĐ ngày 29 tháng 8 năm 2018 về tranh chấp: Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Ngô Thị Th - Sinh năm: 1985
Địa chỉ: Thôn Cụ Th, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa

2. Bị đơn: Anh Trịnh Đức N - Sinh năm: 1985
Địa chỉ: Thôn Cụ Th, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa

Tại phiên tòa có mặt chị Th và anh N.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***** Tại đơn khởi kiện ngày 24/7/2018 và quá trình giải quyết tại Tòa án, nguyên đơn chị Ngô Thị Th trình bày:

- *Về hôn nhân:* Chị và anh Trịnh Đức N kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, có tổ chức cưới và được Uỷ ban nhân dân xã Hà Phú, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 23/12/2013. Sau khi cưới cuộc sống vợ chồng luôn phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh N rượu chè,

thường xuyên đánh đập chửi bới chị. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị xin được ly hôn với anh N.

- *Về con chung:* Vợ chồng có hai con chung là cháu: Trịnh Thu Th, sinh ngày 08/9/2014 và cháu Trịnh Minh A, sinh ngày 29/10/2015. Hiện nay cháu khỏe mạnh bình thường và đang ở với chị. Ly hôn, chị đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 cháu và không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con cùng chị.

- *Về tài sản:* Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Tại bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa, bị đơn anh Trịnh Đức N trình bày:

- *Về hôn nhân*: Tôi và chị Ngô Thị Th tự nguyện tìm hiểu và kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Hà Phú, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 23/12/2013. Do mâu thuẫn trong gia đình nên vợ chồng tôi không thể sống cùng nhau được nữa. Tôi đồng ý ly hôn với chị Ngô Thị Th, kính mong tòa án xem xét giải quyết cho vợ chồng được ly hôn.

- *Về con chung:* Vợ chồng có hai con chung là cháu: Trịnh Thu Th, sinh ngày 08/9/2014 và cháu Trịnh Minh A, sinh ngày 29/10/2015. Ly hôn anh đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trịnh Thu Thảo và giao cháu Trịnh Minh A cho cô Th trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con do mỗi người nuôi một cháu nên không bên nào phải cấp dưỡng và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về tài sản*: Anh N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Ngày 19/9/2018 Tòa án nhân dân huyện Hà Trung tiến hành hòa giải vụ án, chị Ngô Thị Th và anh Trịnh Đức N đã thống nhất thỏa thuận về việc giải quyết toàn bộ vụ án như sau: Về hôn nhân vợ chồng thống nhất thuận tình ly hôn, về con anh chị thống nhất chị Th nuôi cháu Th, anh N nuôi cháu A và hai bên không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng nhau.

* Ngày 24/9/2018 chị Ngô Thị Th có đơn đề nghị thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận: Chị Th đề nghị được nuôi cả 02 cháu và không yêu cầu anh N phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung, với lý do chị có việc làm ổn định với mức thu nhập khoảng 8.000.000đ/tháng, anh N là người nghiện rượu, công ăn việc làm không ổn định nên không thể đảm bảo cho việc nuôi con.

Tại phiên tòa hôm nay chị Th và anh N giữ nguyên toàn bộ yêu cầu thay đổi của mình, các bên không thỏa thuận với nhau về giải quyết toàn bộ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hôn nhân: Chị Ngô Thị Th và anh Trịnh Đức N kết hôn năm 2013 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn và không vi phạm các điều cấm của Luật hôn nhân gia đình như vậy là hôn nhân hợp pháp. Chị Th và anh N đều thừa nhận mâu thuẫn vợ chồng phát sinh từ sau khi kết hôn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống nên hay xảy ra cải nhau, đánh nhau. Vợ chồng đã có thời gian sống ly thân không quan tâm đến nhau, anh chị đều xét thấy tình cảm vợ chồng không còn mục đích hôn nhân không đạt được nên đều xin được ly hôn. Tòa án đã tiến hành hòa giải để mong anh chị đoàn tụ nhưng không được. Nay tại phiên tòa anh chị vẫn xin được thuận tình ly hôn.

Xét thấy: Việc chị Th và anh N thuận tình ly hôn là hoàn toàn tự nguyện không trái với quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 55 Luật HN&GĐ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Ngô Thị Th và anh Trịnh Đức N là phù hợp pháp luật.

[2] Về con: Vợ chồng thống nhất có hai con chung là cháu: Trịnh Thu Thảo, sinh ngày 08/9/2014 và cháu Trịnh Minh Anh, sinh ngày 29/10/2015.

Nay vợ chồng ly hôn, nguyện vọng của chị Th là xin được nuôi dưỡng cả 02 cháu Thảo và cháu Minh A. Nguyện vọng của anh N là xin được nuôi dưỡng cháu Th và giao cháu Minh A cho chị Th nuôi dưỡng.

Xét thấy nguyện vọng được nuôi con của anh chị là hoàn toàn chính đáng. Tuy nhiên việc giao con cho ai nuôi cần phải xem xét mọi mặt về quyền lợi của con chưa thành niên.

Chị Th cho rằng anh N hay say rượu đánh đập vợ con không có khả năng nuôi con, nhưng quá trình giải quyết vụ án chị không đưa ra được tài liệu chứng minh anh N đã ngược đãi vợ và con. Do vậy khẳng định anh N và chị Th đều có khả năng nuôi và chăm sóc các cháu tốt.

Hội đồng xét xử thấy rằng hiện nay cháu Th được hơn 4 tuổi, còn cháu Minh A được gần 36 tháng tuổi. Việc giao cả hai cháu cho một người nuôi sẽ rất khó khăn và không đảm bảo cho sự phát triển cũng như sinh hoạt của các cháu.

Ngoài ra cả anh và chị đều khỏe mạnh, có công việc làm, nên cần giao cho mỗi người nuôi một cháu là phù hợp. Hiện nay cháu Th lớn hơn cần giao cho anh N nuôi dưỡng, cháu Minh A nhỏ hơn cần giao cho chị Th nuôi dưỡng sẽ tốt và đảm bảo hơn về tâm sinh lý của các cháu. Do vậy cần áp dụng Điều 81 và 82 Luật

HN&GĐ giao cháu Thu Th cho anh N trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Minh A cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con: Do mỗi người nuôi một cháu và anh N, chị Th không yêu cầu cấp dưỡng tiền nuôi con chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nên Hội đồng xét xử không buộc các bên phải cấp dưỡng nuôi con cùng nhau.

[3] Về tài sản: Các đương sự không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Chị Ngô Thị Th là nguyên đơn trong vụ án nên buộc chị Th phải chịu án phí dân sự hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000đ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí Tòa án.

1. Về hôn nhân:

Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Ngô Thị Th và anh Trịnh Đức N.

2. Về nuôi con chung:

Công nhận vợ chồng có hai con chung là cháu Trịnh Thu Th, sinh ngày 08 tháng 9 năm 2014 và cháu Trịnh Minh A, sinh ngày 29 tháng 10 năm 2015.

2.1. Giao con chung Trịnh Thu Th, sinh ngày 08 tháng 9 năm 2014 cho anh Trịnh Đức N trực tiếp nuôi dưỡng.

2.2. Giao con chung Trịnh Minh A, sinh ngày 29 tháng 10 năm 2015 cho chị Ngô Thị Th trực tiếp nuôi dưỡng.

2.3. Chị Th, anh N không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng nhau.

2.4. Chị Th, anh N có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về chia tài sản: Chị Th và anh N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Ngô Thị Th phải chịu 300.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp 300.000đ theo biên lai thu tiền số: 0000326 ngày 28/8/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hà Trung. Chị Th đã nộp đủ.

Trường hợp bản án được thi hành tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án

theo quy định tại Điều 6; 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu Thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Th, anh N có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Đã ký

Hoàng Ngọc Tuấn

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Hà Trung;
- Thi hành án dân sự;
- UBND xã Hà Phú(Ghi sổ hộ tịch)
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.